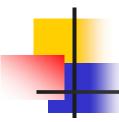








### Internet and Protocols

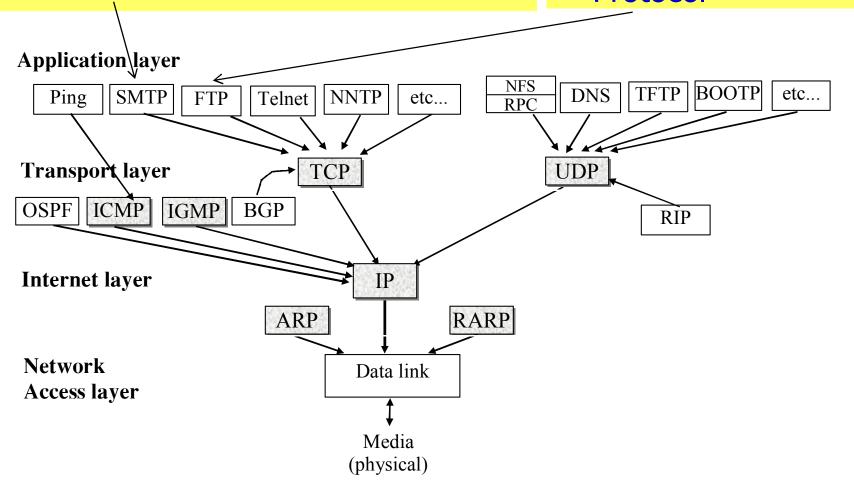


# Nội dung học phần Internet và giao thức (30 tiết=3đvht, Lớp chính quy)

- Lý thuyết: 24 tiết
  - C1- Các nguyên lý lớp ứng dụng mạng Internet
  - C2- WEB và giao thức http
  - C3- Truyền tệp và thư điện tử
  - C4- Dịch vụ tên miền DNS
  - C5- Các ứng dụng ngang hàng P2P
  - C6- Kết nối mạng đa phương tiện
  - C7- Xu hướng phát triển ứng dụng và dịch vụ trên nền Internet
  - 2 tiết kiểm tra
  - 2 tiết ôn tập
- Bài tập: 6 tiết làm nhóm.
- Thi cuối kỳ: Thi viết
- Giờ tự học: 15 tiết tự học trên lớp, ~120 giờ tự học ngoài lớp



- SMTP: Simple Mail Transfer Protocol
- FTP: File Transfer Protocol

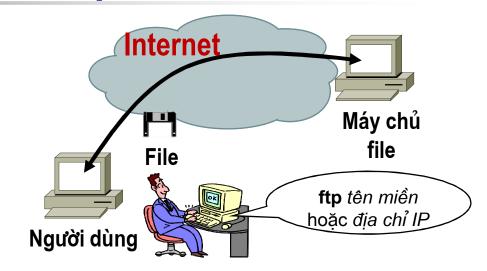


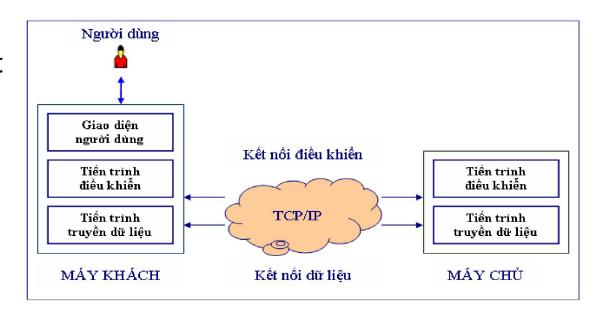
## Giao thức truyền tệp FTP

- Cho phép truyền file qua mạng (FTP)
- Cần có một máy chủ và một máy khách, máy chủ chạy software cung cấp dịch vụ FTP, máy khách chạy software dùng cho người sử dụng
- FTP thiết lập hai kết nối, một điều khiển/khởi tạo kết nối (cổng 21) và một cho truyền đữ liệu (cổng 20)

ftp: RFC 959

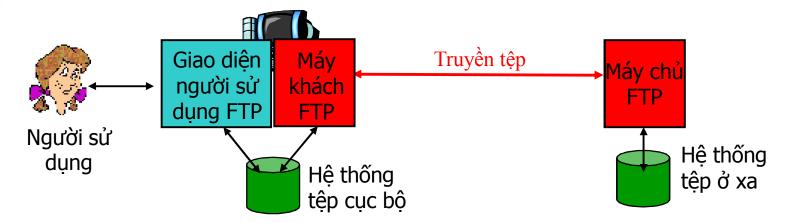
http://www.ietf.org/rfc/rfc959.txt







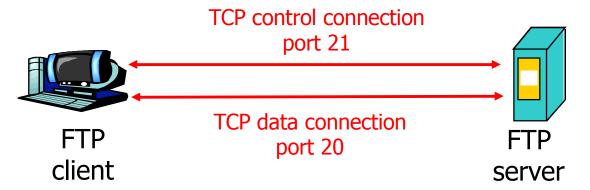
## Giao thức truyền tệp (cont.)



- Truyền file từ/tới host ở xa: Người sử dụng có thể truy nhập file và các thư mục bằng cách tương tác trên máy chủ ở xa
  - Liệt kê các file trong thư mục cục bộ ở xa
  - Đổi tên và xoá tập tin (nếu được phân quyền)
  - Chuyển file từ máy ở xa về máy cục bộ (download)
  - Truyền file từ máy cục bộ đến máy chủ ở xa (upload)
- Mô hình client/server
  - client: phía khởi tạo truyền (từ/ tới phía từ xa)
  - server: trạm chủ ở xa



## Truyền điều khiển và dữ liệu riêng biệt



- Người sử dụng cung cấp địa chỉ, mật khẩu. Máy khách FTP liên lạc với máy chủ FTP tại cổng 21, trên kết nối TCP.
- Máy khách được cấp phép trên kết nối điều khiển.
- Máy khách duyệt thư mục từ xa bằng lệnh gửi qua kết nối điều khiển.
- Khi máy chủ nhận được lệnh chuyển tệp, nó mở kết nối TCP thứ hai để truyền dữ liệu.
- Sau khi truyền xong 1 tệp, máy chủ đóng kết nối dữ liệu.
- Máy chủ mở kết nối dữ liệu TCP khác để truyền tệp khác.
- Kết nối điều khiển: ngoài dải "out of band"
- Máy chủ FTP duy trì trạng thái: thư mục hiện thời, xác thực trước đó.



### Ví du các lênh

- Gửi như văn bản ASCII qua kênh điều khiển
- USER username
- PASS password
- LIST trả lại danh sách file trong thư mục hiện thời
- RETR filename lấy một/nhiều file (get, mget)
- STOR filename lưu trữ (put, mput) một/nhiều file vào trạm chủ ở xa

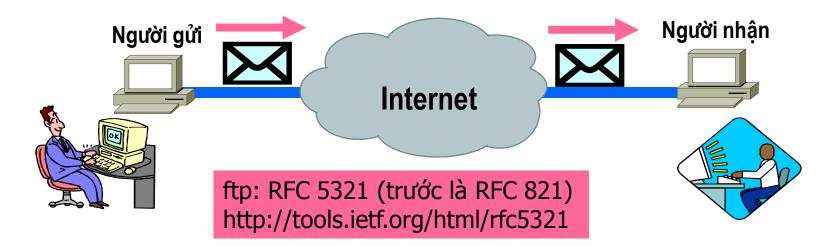
### Ví du các mã trả về

- Mã trạng thái và câu giải thích (như HTTP)
  - 331 Username OK, password required
  - 125 data connection already open; transfer starting
  - 425 Can't open data connection
  - 452 Error writing file



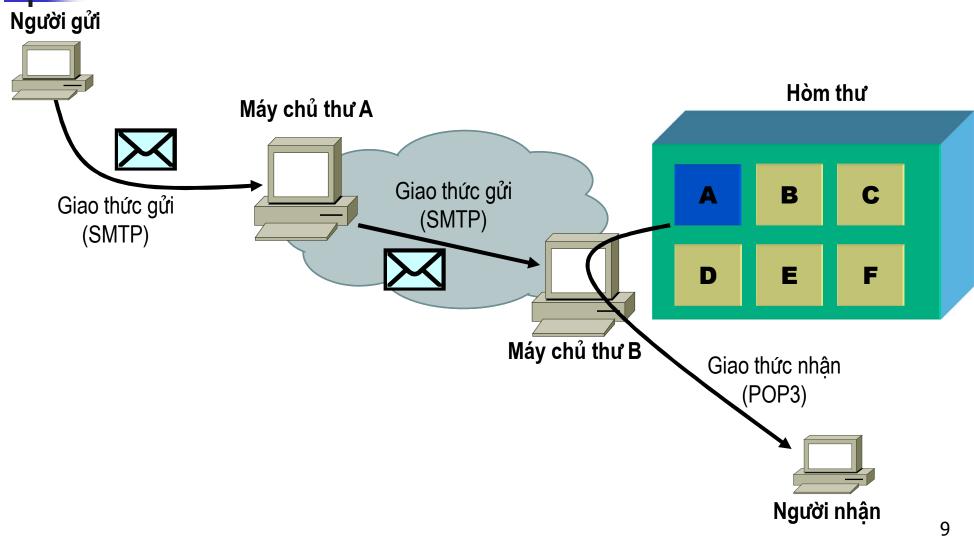
### Thư điện tử (Email)

- Dịch vụ phổ biến nhất
- Nguyên tắc "lưu và chuyển tiếp"
- Người dùng cần có tài khoản (account) thư
- Gửi, nhận thư: Outlook Express; Eudora
- Thư điện tử trên Web: yahoo.com; hotmail.com, gmail.com, mail.ptit.edu.vn





## Hoạt động của giao thức truyền thư điện tử



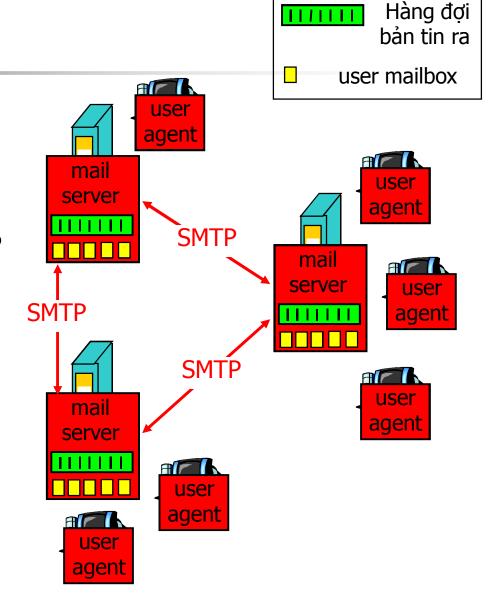


### Ba thành phần cơ bản:

- user agents (đại lý người sử dụng)
- mail servers (máy chủ thư)
- simple mail transfer protocol: SMTP (giao thức truyền thư đơn giản)

### **User Agent**

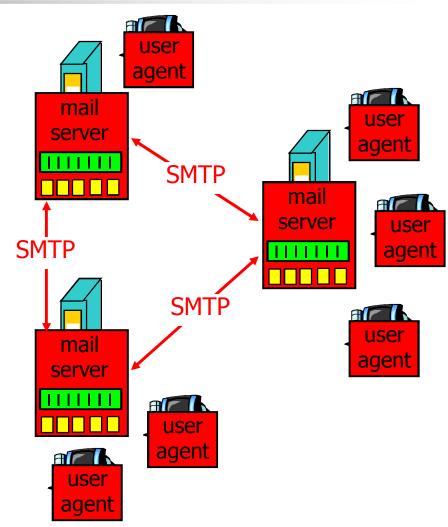
- Đọc thư
- Viết, hiệu chỉnh, đọc thư
- Ví dụ: Eudora, Outlook, elm, Mozilla Thunderbird
- Thư tới, thư đi được lưu trữ trên server



## Thư điện tử: các server thư

### **Mail Servers**

- mailbox chứa bản tin gửi tới người sử dụng
- message queue hàng đợi thư đầu ra (sẽ được gửi đi)
- SMTP protocol giữa server thư để gửi thư điện tử
  - client: máy chủ gửi thư
  - "server": máy chủ nhận thư



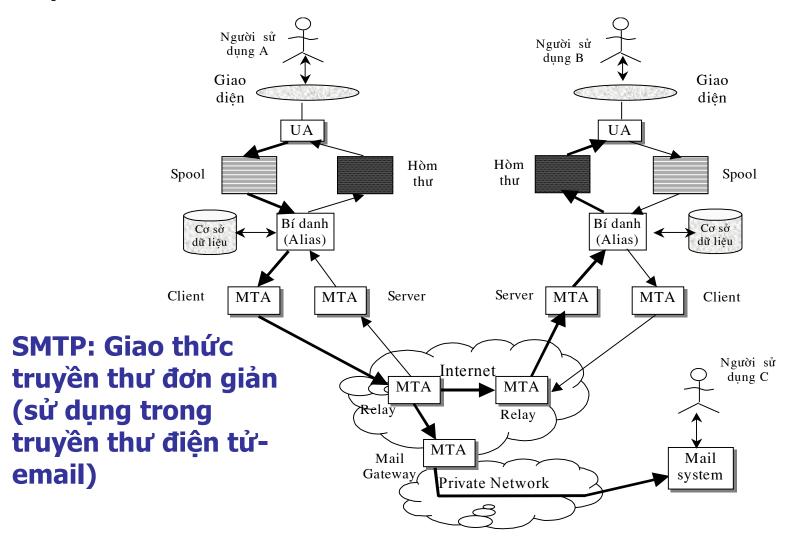


## Thư điện tử: SMTP [RFC 2821]

- Sử dụng TCP để thực hiện truyền thư tin cậy từ client tới server, dùng cổng 25.
- Truyền trực tiếp: từ server gửi tới server nhận.
- Ba pha truyền thư
  - Bắt tay (greeting)
  - Truyền thư
  - Đóng/ kết thúc
- Tương tác lệnh/đáp ứng
  - Lệnh (commands): văn bản ASCII
  - Đáp ứng (response): mã trạng thái và mệnh đề
- Bản tin dùng mã 7-bit ASCII



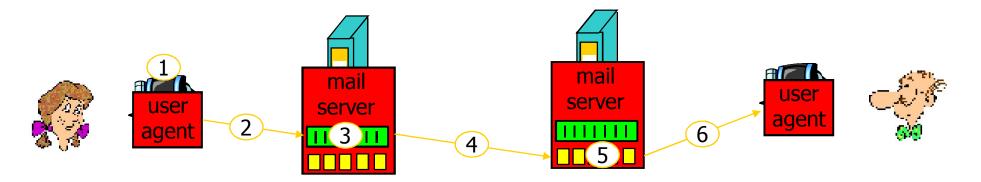
### Hoạt động của giao thức truyền thư điện tử



## Kịch bản: Lan gửi thư cho Nam

- 1) Lan dùng UA để viết thư gửi tới nam@ptit.edu.vn
- 2) UA của Lan gửi thư tới server thư của cô ấy, thư được lưu trong hàng đợi thư
- 3) Phía client của giao thức SMTP mở kết nối TCP với server thư của Nam

- 4) SMTP phía khách gửi thư của Lan trên kết nối TCP đó
- 5) Server thư của Nam chuyển thư vào hòm thư của Nam
- 6) Nam sử dụng UA của mình để đọc thư





## So sánh SMTP với HTTP

- SMTP sử dụng kết nối ổn định (persistent)
- SMTP yêu cầu bản tin (thư) (header & body) là mã 7-bit ASCII
- SMTP server dùng CRLF.CRLF để xác định kết thúc bản tin (thư)

### So sánh với HTTP:

- HTTP: chủ yếu là kéo (pull)
- SMTP: đẩy (push)
- Cả hai đều dùng lệnh/phản hồi ASCII, các mã trạng thái, mệnh đề
- HTTP: mỗi đối tượng đóng trong bản tin phản hồi của nó
- SMTP: nhiều đối tượng gửi trong một bản tin gồm nhiều phần



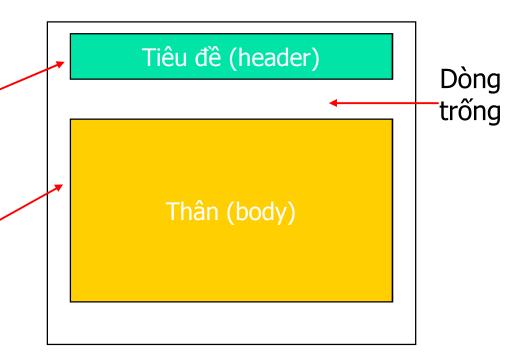
## Khuôn dạng thư

SMTP: Giao thức để trao đổi thư RFC 822: chuẩn khuôn dạng bản tin dạng text:

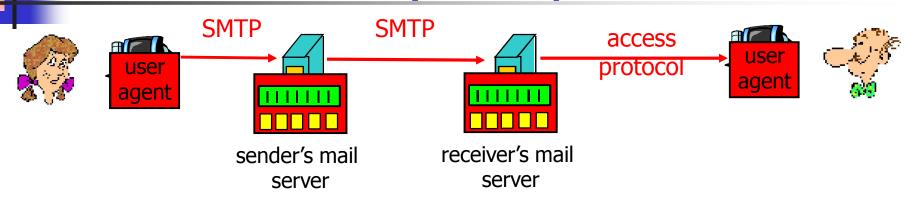
- Các dòng tiêu đề, ví dụ:
  - To:
  - From:
  - Subject:

khác với các lệnh SMTP!

- Thân
  - Là bản tin thứ, chỉ là ký tự ASCII



## Giao thức truy nhập thư



- SMTP: chuyển phát/lưu trữ tới server bên nhận
- Giao thức truy nhập thư: nhận từ server
  - POP: Post Office Protocol [RFC 1939]
    - Nhận thực (agent <-->server) và tải về (download)
  - IMAP: Giao thức truy nhập thư Internet [RFC 1730]
    - Nhiều đặc tính hơn (Phức tạp hơn)
    - Thao tác với các thư lưu trữ trên server
  - HTTP: gmail, Hotmail, Yahoo! Mail, etc.

## POP3 protocol

### Pha cấp quyền/ cho phép

- Lệnh máy khách (client commands):
  - user: tên
  - pass: mật khẩu
- Đáp ứng máy chủ (server responses)
  - +OK
  - -ERR

### Pha giao dich, client:

- list: liệt kê số của thư
- retr: lấy thư theo số
- dele: xoá
- quit:

```
S: +OK POP3 server ready
 C: user nam
 S: +OK
 C: pass hungry
 S: +OK user successfully logged on
C: list
 S: 1 498
 S: 2 912
 S:
 C: retr 1
 S: <message 1 contents>
 S:
 C: dele 1
 C: retr 2
 S: <message 1 contents>
 S:
 C: dele 2
 C: quit
 S: +OK POP3 server signing off
```



## POP3 và IMAP

### Thông tin thêm về POP3

- Chế độ (mode) " tải và xoá" (ví dụ trước): Nam không thể đọc lại email nếu anh ấy thay đổi máy khách.
- Chế độ "Tải và giữ ": nhiều bản sao trên các máy khách.
- POP3 không giữ trạng thái suốt phiên

### **IMAP**

- Giữ toàn bộ thư tại địa điểm duy nhất là server
- Cho phép người dùng tổ chức thư vào các thư mục
- IMAP giữ trạng thái người dùng suốt phiên:
  - Tên các thư mục và ánh xạ giữa ID của bản tin và tên thư mục

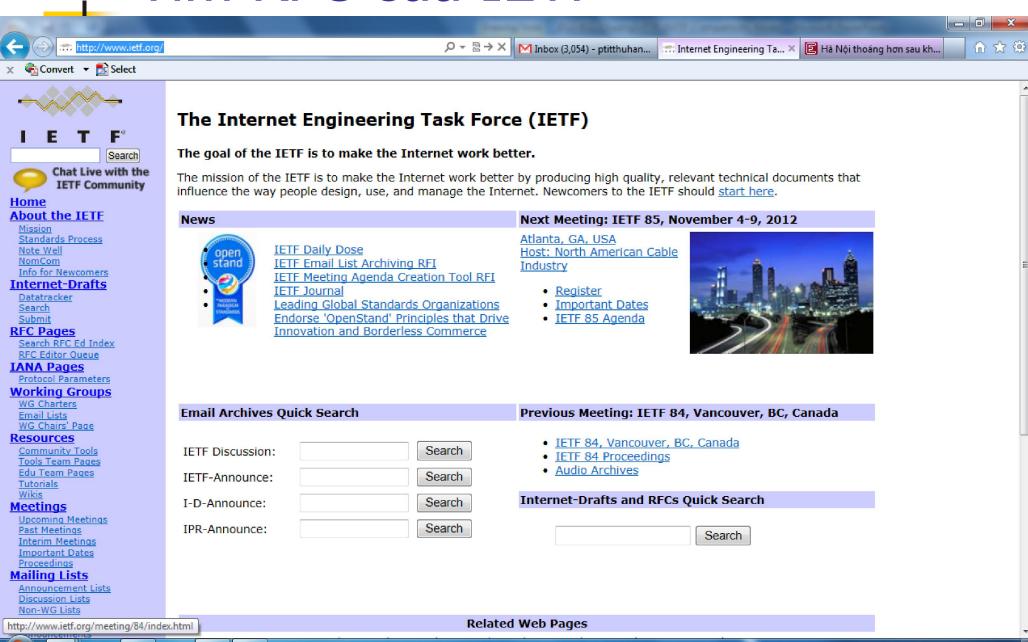


- Ví dụ: Hotmail, Yahoo, Google.
- Đại lý người sử dụng là một trình duyệt Web.
- Người sử dụng truyền thông với hòm thư từ xa của họ thông qua HTTP.

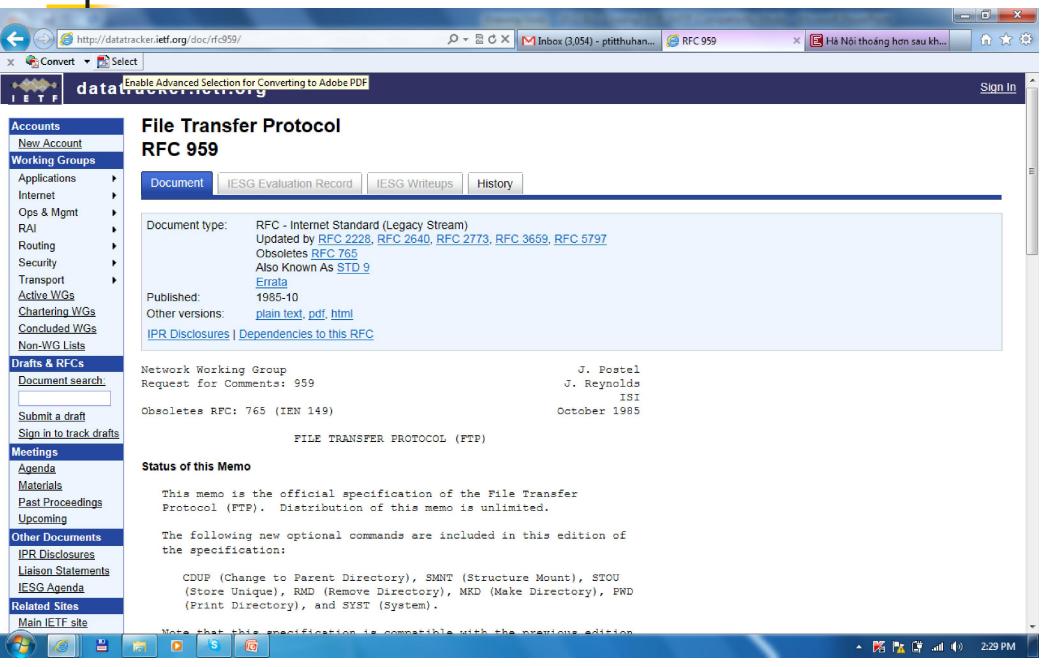
## Tìm RFC của IETF

#### Internet và giao thức

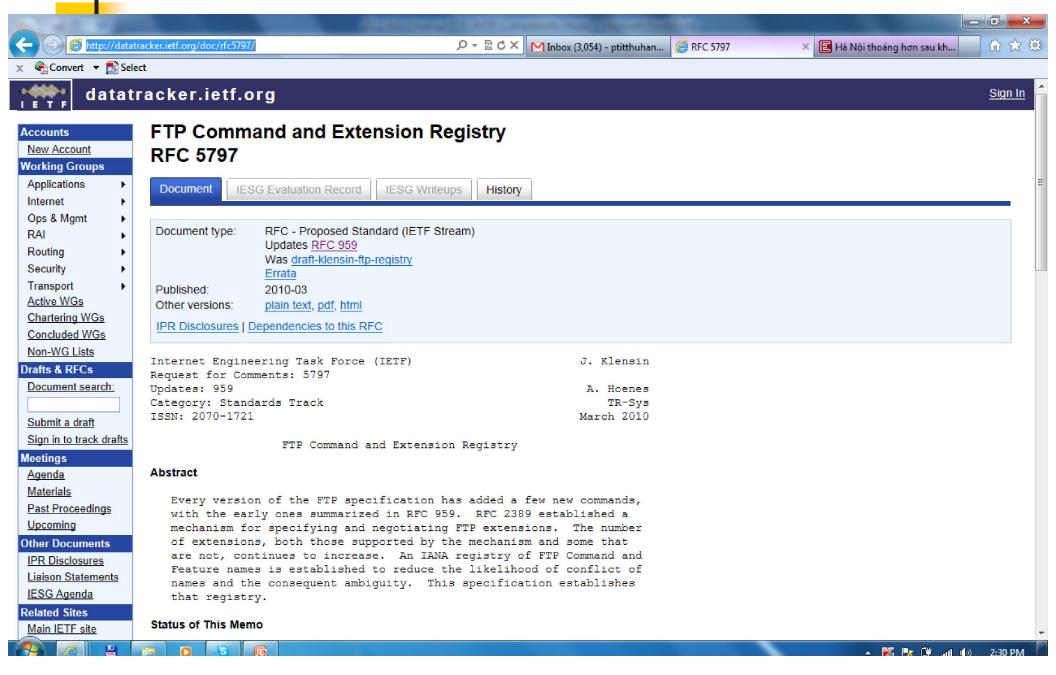
🔺 🌠 📑 📶 🕪 2:26 PM

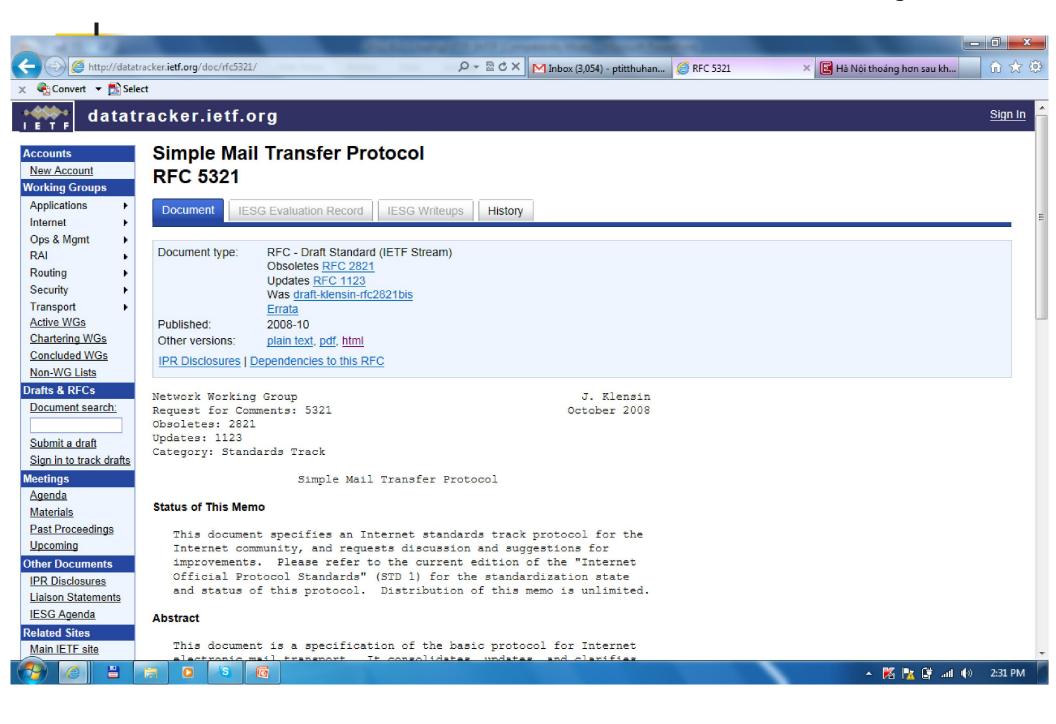


## Tìm RFC của IETF

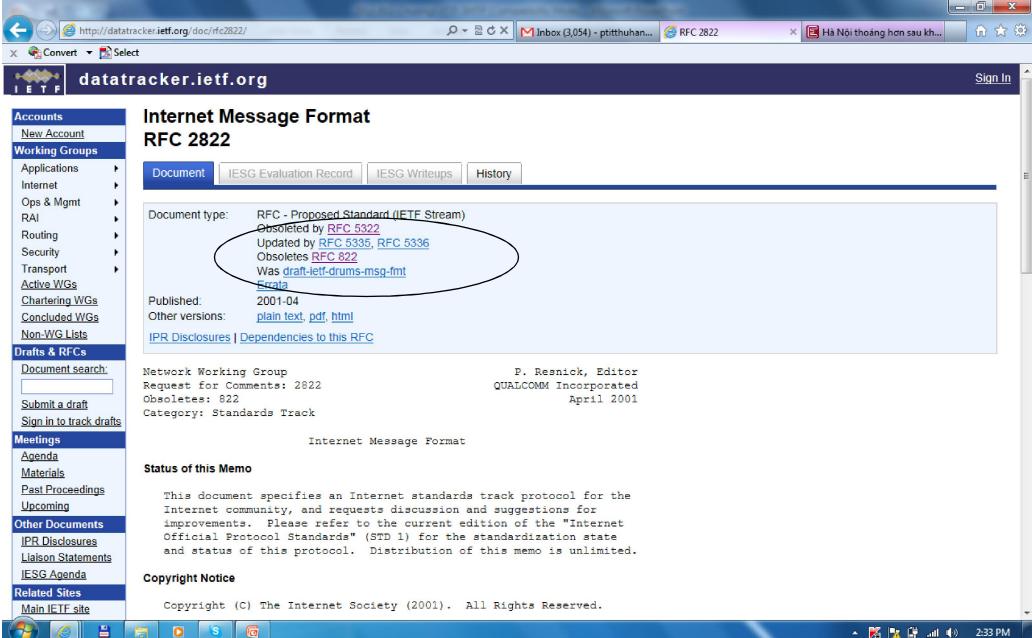


## Tìm RFC của IETF





Ví dụ về sự thay đổi/update RFC



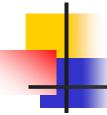


- FTP (RFC 959)
  - úng dụng
  - Tiến trình trao đổi file dữ liêu

- SMTP (RFC 5321)
  - úng dụng
  - Tiến trình gửi/nhận email



- Nội dung về nhà và học buổi tới:
  - Chương 4: DNS



### Khuôn dạng bản tin: mở rộng multimedia

- MIME: multipurpose mail extension, RFC 2045, 2056
- Thêm các dòng trong tiêu đề bản tin để thông báo loại nội dung MIME

MIME version

method used to encode data

type, subtype, parameter declaration

mime version

from: alice@crepes.fr

To: bob@hamburger.edu

Subject: Picture of yummy crepe.

MIME-Version: 1.0

Content-Transfer-Encoding: base64

Content-Type: image/jpeg

base64 encoded data .....

.....base64 encoded data

## Ví dụ về tương tác SMTP

```
S: 220 hamburger.edu
C: HELO crepes.fr
S: 250 Hello crepes.fr, pleased to meet you
C: MAIL FROM: <alice@crepes.fr>
S: 250 alice@crepes.fr... Sender ok
C: RCPT TO: <bob@hamburger.edu>
S: 250 bob@hamburger.edu ... Recipient ok
C: DATA
S: 354 Enter mail, end with "." on a line by itself
C: Do you like ketchup?
C: How about pickles?
C: .
S: 250 Message accepted for delivery
C: QUIT
S: 221 hamburger.edu closing connection
```



## Try SMTP interaction for yourself:

- telnet servername 25
- Xem 220 reply from server
- Vào lệnh HELO, MAIL FROM, RCPT TO, DATA, QUIT. Gửi e-mail mà không cần máy khách thư (reader)